

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp theo hướng đổi mới nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các ngành, các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; hiện thực hóa chủ trương đẩy mạnh việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành

công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả, đúng tiến độ đã nêu trong kế hoạch.

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ, nội dung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh. Kết quả triển khai Kế hoạch này làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tạo ra sự đột phá trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng nền hành chính hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2021

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Đạt tỷ lệ 35% số lượng đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Năm 2022

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100% tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Đạt tỷ lệ tối thiểu 40% số lượng đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu; tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 20%.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

3. Năm 2023 -2025

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tăng tỉ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tối thiểu mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đạt tỷ lệ 100% số lượng đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN *(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã

- Phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đầy đủ nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa và trực tiếp tham gia vào các khâu trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp;

- Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra tại Kế hoạch này;

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

Riêng UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và để xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn về nội dung chi khi triển khai cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông các huyện/thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung đề ra tại Kế hoạch này thông qua các chương trình, các tin, bài viết,... để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng, đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử;

- Tham mưu UBND tỉnh các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công, trung hạn cho các dự án phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đề xuất của các đơn vị, địa phương (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC theo quy định.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng

Lựa chọn các hình thức phù hợp thường xuyên tuyên truyền sâu rộng các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về việc thực hiện

Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc thực hiện trên môi trường điện tử trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết TTHC; đề xuất các giải pháp an ninh và bảo mật Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

9. Cục Thuế tỉnh

Phối hợp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh.

10. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC theo quy định.

11. Viễn thông Cao Bằng

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nêu tại phần III Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ, chất lượng thời gian theo yêu cầu.

- Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông các phương án, giải pháp kỹ thuật nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

12. Bưu điện tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền; đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động trong việc gửi, nhận hồ sơ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg an toàn, chính xác, đúng thời hạn.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu TTHC có sẵn tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh, cũng như cung cấp thông tin trạng thái hồ sơ, kết quả trong quá trình gửi, nhận hồ sơ giải quyết TTHC để cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh, đảm bảo hiệu quả, minh bạch, công khai, tránh lãng phí.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc

hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT;
- Các Sở, Ban ngành;
- Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, BHXH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Cao Bằng;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VNPT Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI ĐỔI MỚI THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
VÀ ĐẨY MẠNH VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước 15/6/2021
2	Tham mưu tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án trên địa bàn toàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
3	Tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Bộ, ngành Trung ương.
II	TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ			
1	Tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã;	Thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
			- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
2	Tham gia tập huấn nghiệp vụ do Văn phòng Chính phủ tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ.
III	TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC			
1	Rà soát số lượng, chất lượng, ưu tiên bố trí các trang thiết bị (như: máy Scan, Hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử, ...) để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án và các nhiệm vụ triển khai việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện;	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tổng hợp, đề xuất cùng việc triển khai thực hiện Kế hoạch số hóa của UBND tỉnh và các nhiệm vụ triển khai việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử
2	Rà soát, đề xuất nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Hợp nhất Công Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
IV	CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ			
1	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC			
1.1	Khảo sát khối lượng kết quả giải quyết TTHC, đề xuất nhu cầu số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thực hiện theo Kế hoạch số hóa của UBND tỉnh
1.2	Hoàn thành việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác theo quy định tại khoản 1, phần III Quyết định số 468/QĐ-TTg. Cụ thể:			
	Các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra; Thông tin và Truyền thông; Dân tộc.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước 31/12/2022
	Các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngoại vụ; Tài nguyên và Môi trường.			Trước 31/12/2023
	Các lĩnh vực: Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Tư pháp			Trước 30/6/2024
	Các lĩnh vực: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương			Trước 31/12/2024
Các lĩnh vực: Y tế; Tài chính; Quản lý các Khu kinh tế; Giao thông vận tải				
2	Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại khoản 2, phần III Quyết định số 468/QĐ-TTg. Cụ thể:			

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
2.1	<p>- Triển khai việc thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ;</p> <p>- Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.</p>	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Viễn thông Cao Bằng.</p>	<p>- Các Sở, Ban ngành;</p> <p>- UBND cấp huyện;</p> <p>- UBND cấp xã;</p> <p>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	Giai đoạn 2021 - 2022
2.2	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Công Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương	<p>- Sở Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Viễn thông Cao Bằng.</p>	<p>- Các Sở, Ban ngành;</p> <p>- UBND cấp huyện;</p> <p>- UBND cấp xã;</p> <p>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
2.3	Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh với tài khoản của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp để hình thành một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu của tổ chức, cá nhân; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết TTHC bảo đảm tính liên tục, thống nhất, thuận lợi, đơn giản, đồng bộ, toàn vẹn dữ liệu, tránh lãng phí trong suốt quá trình từ khâu	<p>- Các Sở, Ban ngành;</p> <p>- UBND cấp huyện;</p> <p>- UBND cấp xã.</p>	<p>- Văn phòng UBND tỉnh;</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Bộ, ngành Trung ương

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
	tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại điểm c, khoản 2, phần III Quyết định số 468/QĐ-TTg			
3	Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.1	Rà soát đánh giá để đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC mà thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2021 và theo hướng dẫn, lộ trình của Văn phòng Chính phủ; Bộ, ngành liên quan
3.2	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng các điều kiện sau khi rà soát.	- Sở Tư pháp; - Công an tỉnh; - Bảo hiểm Xã hội tỉnh; - Cục Thuế tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2021 và theo hướng dẫn, lộ trình của Văn phòng Chính phủ; Bộ, ngành liên quan
4	Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa			
4.1	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (theo hình thức thuê dịch	- Cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh; - Cấp huyện, xã: Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện.	- Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; - Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã;	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
	vụ tại Bộ phận Một cửa thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết với cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch này)		- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
4.2	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa các cấp phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn (<i>thực hiện tiếp nhận hoặc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC tại nhà hoặc hẹn giờ giải quyết TTHC theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; bố trí các ki-ốt thông minh tại Bộ phận Một cửa để tư vấn, hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ thực hiện TTHC tự động mà không cần phải có sự hỗ trợ, tiếp nhận trực tiếp của cán bộ một cửa; tổ chức các quầy tiếp nhận hồ sơ cho người già, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; ...</i>)	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5	Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới			
5.1	- Xây dựng, vận hành Hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh: tự động, thời gian thực, làm cơ sở để xếp hạng, phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ - Xây dựng Bản đồ Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Trang bị Hệ thống giám sát, đánh giá tự động sử dụng công nghệ (như: trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật,...) để phân tích cảm xúc, kết nối với Bản đồ Bộ phận Một cửa	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Bộ, ngành liên quan
5.3	Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc giám sát, đánh giá tự động một cách thường xuyên, liên tục, chủ động, kịp thời tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông;	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
	cũng như mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC; Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) phân tích, hỗ trợ ra quyết định về việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Bộ phận Một cửa các cấp		- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	phủ; Bộ, ngành liên quan
6	Tiếp tục đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			
6.1	100% hồ sơ giải quyết TTHC các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được giải quyết trên Cổng dịch công (Hệ thống thông tin một cửa) tỉnh và được đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp theo quy định	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
6.2	Thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tăng thêm so với năm 2020 tối thiểu 20%	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2021 và theo lộ trình được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt
6.3	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia			Năm 2022-2025
6.4	Từ năm 2023 tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận, tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 10%; tối thiểu từ 30% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử, tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 30%; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng	- Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023-2025

STT	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
6.5	Thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC theo hướng đơn giản, thuận lợi, cắt giảm chi phí trước khi xây dựng, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	Thường xuyên